

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /GTr-CAG

An Giang, ngày 16 tháng 01 năm 2024

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC quý IV- 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 so với quý IV năm 2022.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2023, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 34 triệu đồng, so quý IV năm 2022 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2023	Quý IV năm 2022	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.795.199.344	16.368.115.635	(7.572.916.291)	(46,27)
2	Giá vốn hàng bán	8.533.567.989	13.978.572.258	(5.445.004.269)	(38,95)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	261.631.355	2.389.543.377	(2.127.912.022)	(89,05)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.091.685.506	721.331.257	370.354.249	51,34
5	Chi phí tài chính	(164.997.557)	(104.521.535)	(60.476.022)	57,86
6	Chi phí bán hàng	214.835.163	386.958.766	(172.123.603)	(44,48)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.354.923.721	2.579.783.873	(1.224.860.152)	(47,48)



Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2023	Quý IV năm 2022	chênh lệch	
				(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(51.444.466)	248.653.530	(300.097.996)	(3,61)
9	Thu nhập khác	2.360	162	2.198	1.356,79
10	Chi phí khác	16.100	43.590.771	(43.574.671)	(99,96)
11	Lợi nhuận khác	(13.740)	(43.590.609)	43.576.869	(99,97)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	(51.458.206)	205.062.921	(256.521.127)	(125,09)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	300.672	222.836.407	(222.535.735)	(99,87)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(51.758.878)	(17.773.486)	(33.985.392)	191,21

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 7,57 tỷ đồng, giá vốn hàng bán giảm 5,45 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 2,13 tỷ đồng

- Doanh thu tài chính tăng 370 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 60 triệu đồng làm cho lợi nhuận tăng 430 triệu đồng

- Chi phí bán hàng giảm 172 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,23 tỷ đồng làm lợi nhuận tăng 1,402 tỷ đồng

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 43 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 222 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 34 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 so với quý IV năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp